

Bản án số: 14/2020/HS-PT

Ngày: 06-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

- *Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn Luông;
Ông Bùi Ngọc Thạch.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 243/2019/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Trương Hữu P. Do có kháng cáo của bị cáo Trương Hữu P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 240/2019/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trương Hữu P, sinh năm 1979; tại tỉnh Trà Vinh; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B1, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Số 5, đường số 5, phường M, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trương Văn H và bà Trần Thị T; bị cáo có vợ tên Lê Thị T và 02 người con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2013); tiền án: Ngày 23/9/2002, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 1663/HSPT; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/6/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại nhưng không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Trần Trọng N, ông Lưu Tuấn S và ông Trần Hoàng V có mối quan hệ là bạn quen biết nhau.

Khoảng 20 giờ ngày 21/4/2019, ông Lưu Tuấn S gọi điện thoại rủ ông Trần Trọng N, ông Trần Hoàng V, bà Nguyễn Thị Thu T và P1 (không rõ nhân thân, lai lịch) đến quán dê M23, tại đường B, Khu 3, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương ăn và uống bia (bà Nguyễn Thị Thu T, P1 là bạn của ông Lưu Tuấn S và ông Trần Trọng N). Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, ông Trần Trọng N cùng với 03 người bạn là ông Nguyễn Huỳnh Đ, bà Nguyễn Thị L và Trương Hữu P đến quán dê M23 gặp ông Lưu Tuấn S. Khi ông Trần Trọng N, ông Nguyễn Huỳnh Đ, bà Nguyễn Thị L và Trương Hữu P đến quán M23 thì bà Nguyễn Thị Thu T và P1 (không rõ nhân thân, lai lịch) cũng vừa tới quán nên cả nhóm ngồi vào bàn cùng ông Lưu Tuấn S ăn và uống bia. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, ông Trần Hoàng V đến quán rồi cùng ngồi vào bàn ăn và uống bia với ông Lưu Tuấn S, ông Trần Trọng N, ông Nguyễn Huỳnh Đ, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Thu T, P1 và Trương Hữu P.

Trong lúc ăn uống, giữa ông Trần Hoàng V và Trương Hữu P xảy ra mâu thuẫn do Trương Hữu P mời bia mà ông Trần Hoàng V không uống và ông Trần Hoàng V có lời lẽ tranh cãi với ông Trần Trọng N. Lúc này, Trương Hữu P cho rằng ông Trần Hoàng V có lời lẽ xúc phạm ông Trần Trọng N nên bực tức cầm 01 ly bằng thủy tinh (có tay cầm) dùng để uống bia ném mạnh vào mặt ông Trần Hoàng V làm ly thủy tinh bể và cắt vào vùng mắt, vùng cổ ông Trần Hoàng V làm chảy máu và gây thương tích. Thấy Trương Hữu P đánh ông Trần Hoàng V nên ông Lưu Tuấn S, ông Trần Trọng N, ông Nguyễn Huỳnh Đ can ngăn Trương Hữu P nên Trương Hữu P không đánh ông Trần Hoàng V nữa mà bỏ đi về nhà tại phường M, quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi Trương Hữu P bỏ đi, thấy ông Trần Hoàng V bị thương tích chảy nhiều máu nên ông Lưu Tuấn S, ông Trần Trọng N, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị Thu T mua bông gòn băng cá nhân vệ sinh vết thương cho ông Trần Trọng V rồi cùng ngồi lại bàn nhậu ban đầu. Lúc này, ông Trần Trọng V gọi điện thoại cho bạn là Trần Thành T kêu Trần Thành T đến quán dê M23 chở ông Trần Hoàng V đi bệnh viện thì Trần Thành T đồng ý. Khoảng 20 phút sau thì Trần Thành T cùng 03 người nam (không rõ nhân thân, lai lịch) đến quán dê M23 gặp ông Trần Hoàng V và hỏi “anh V bị sao vậy” thì ông Trần Hoàng V trả lời “anh bị thằng em bạn của anh Trần Trọng N đánh anh”. Lúc này, Trần Thành T bực tức ông Trần Hoàng N nên dùng chén đang để trên bàn nhậu ném vào người ông Trần Trọng N và cùng 03 người nam (không rõ nhân thân, lai lịch) xông vào đánh ông Trần Trọng N. Bị đánh, ông Trần Trọng N bỏ chạy ra khỏi bàn thì bị Trần Thành T cầm ly thủy tinh (có tay cầm) dùng để uống bia đuổi theo ném vào đầu ông Trần Hoàng N gây thương tích. Thấy ông Trần Hoàng N bị đánh nên bà Nguyễn Thị L chạy đến can ngăn và la lớn “tụi em đánh anh N hình sự đó”. Nghe bà Nguyễn Thị L nói nên Trần Thành T và cùng 03 người nam (không rõ nhân thân, lai lịch) không đánh ông Trần Trọng N nữa mà chở ông Trần Hoàng V đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương điều trị thương tích. Còn ông Trần Trọng N được ông Nguyễn Huỳnh Đ và bà Nguyễn Thị L đưa đến Bệnh viện đa khoa tư nhân Bình

Dương điều trị thương tích. Sau khi tất cả bỏ đi, chủ quán dê M23 trình báo sự việc đến Công an phường T, thành phố T. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T phối hợp cùng Công an phường T đến làm việc, khám nghiệm hiện trường và thu giữ: 01 (một) ly thủy tinh bị bể và 02 (hai) mảnh thủy tinh, 01 (một) USB màu xanh hiệu Kingston có chứa các đoạn video đánh nhau gây thương tích tại quán dê M23. Ngày 22/4/2019 và ngày 25/4/2019, ông Trần Trọng N và ông Trần Hoàng V làm đơn yêu cầu xử lý hành vi Trần Thành T và Trương Hữu P gây thương tích cho ông Trần Trọng N và ông Trần Hoàng V (bút lục 142 – 143, 146 – 147, 124 – 128, 210 – 215, 220).

Ngày 03/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Dương giám định tỷ lệ thương tích của ông Trần Trọng N và ông Trần Hoàng V.

Ngày 04/5/2019, Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Dương có Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 179/2019/GDPY kết luận: Ông Trần Trọng N bị vết thương thái dương – đỉnh phải, sẹo phức tạp hình gấp khúc (4 x 1)cm, sẹo lành; vết thương trán phải (2,5 x 0,2)cm, vết thương cung mày trái (1,3 x 0,1)cm, vết thương cổ tay trái (1,3 x 0,1)cm, sẹo lành; xây sát khuỷu tay trái, đã lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% (ba phần trăm) theo Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số 20/2014/TT-BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 12/6/2014 (bút lục số 11, 17, 217).

Ngày 04/5/2019, Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Dương có Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 180/2019/GDPY kết luận: Ông Trần Hoàng V bị 08 vết thương vùng mặt trái: (2,5 x 0,1)cm, (2,5 x 0,1)cm, (1,5 x 0,1)cm, (1,5 x 0,1)cm, (01 x 0,1)cm, (03 x 0,2)cm, (2,5 x 0,1)cm, (1,5 x 0,1)cm, sẹo lành xấu ảnh hưởng thẩm mỹ; gãy cung tiếp xương gò má trái, đã cal; vết thương cổ trái (2,5 x 0,2)cm, sẹo lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20% (hai mươi phần trăm) theo Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 12/6/2014 (bút lục số 11 – 13, 216).

Quá trình điều tra, ông Trần Trọng N và ông Trần Hoàng V không yêu cầu Trần Thành T và Trương Hữu P bồi thường tiền điều trị thương tích của ông Nghĩa và ông Trần Hoàng V. Hiện tại, ông Trần Trọng N và ông Trần Hoàng V không có yêu cầu gì khác đối với Trần Thành T và Trương Hữu P (Bút lục 236 – 239).

Đối với 03 người nam cùng Trần Thành T dùng ly, chén đánh ông Trần Trọng N, do không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T không có căn cứ để xác minh, điều tra, làm rõ, xử lý.

Đối với 01 (một) USB màu xanh hiệu Kingston có chứa các đoạn video đánh nhau gây thương tích tại quán dê M23 được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 (một) ly thủy tinh bị bể và 02 (hai) mảnh thủy tinh là hung khí dùng gây thương tích cho ông Trần Trọng Nghĩa và ông Trần Hoàng V. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 240/2019/HS-ST ngày 15/11/2019 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 19/TB-TA ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T đã tuyên xử:

Căn cứ các Điều 106, 136, 260, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trương Hữu P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2/ Về hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Hữu P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2019.

Ngoài ra, bản án còn tuyên tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Thành T: Xử phạt bị cáo Trần Thành T 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/11/2019).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 21/11/2019, bị cáo Trương Hữu P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt hoặc xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của các bị cáo đúng theo thời hạn luật định. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trương Hữu P về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giảm cho bị cáo mức hình phạt từ 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) tháng tù.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để sớm cải tạo tốt, trở về hòa nhập cộng đồng và sống tốt hơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 170 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì hành vi của bị cáo Trương Hữu P và bị cáo Trần Thành T không thuộc trường hợp tiến hành điều tra, truy tố xét xử trong cùng một vụ án vì các bị cáo không có yếu tố, tính chất đồng phạm; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với hai bị hại khác nhau. Do đó, đối với hành vi của từng bị cáo cần điều tra, truy tố, xét xử trong các vụ án khác nhau. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, việc xem xét lại vụ án theo đúng thủ tục tố tụng cũng không ảnh hưởng đến tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[2] Về nội dung:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 21/4/2019, tại quán dê M23, (đường B, Khu 3, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương) Trương Hữu P mời bia ông Trần Hoàng V nhưng ông Trần Hoàng V không uống và ông Trần Hoàng V có tranh cãi với ông Trần Trọng N. Trương Hữu P cho rằng ông Trần Hoàng V có lời lẽ xúc phạm ông Trần Trọng N nên Trương Hữu P đã có hành vi cầm ly thủy tinh có tay cầm ném mạnh vào mặt của ông Trần Hoàng V làm ly thủy tinh bể và cắt vào vùng mặt, vùng cổ của ông Trần Hoàng V gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương Hữu P về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung là “Dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt hoặc xin hưởng án treo: Hội đồng xét xử xét thấy, do mâu thuẫn nhỏ nhất trong đời sống hằng ngày, bị cáo Trương Hữu P đã dùng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại ông Trần Hoàng V với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%. Do đó, hành vi của bị cáo Trương Hữu P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu nên bị cáo không đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Đối với yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mức án mà

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là chưa phù hợp, có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm về giảm hình phạt đối với bị cáo.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giảm hình phạt cho bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trương Hữu P không phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1/ Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Trương Hữu P; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 240/2019/HS-ST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trương Hữu P 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/6/2019.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trương Hữu P không phải nộp.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|--|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thành phố T; | 2 |
| - VKSND thành phố T; | 1 |
| - Chi cục THADS thành phố T; | 1 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an thành phố T; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo; | 2 |
| - Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS. | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huỳnh Đức

